

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Số: 2267/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 28 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án Đường dây và trạm biến áp 110 kV Tân Kỳ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đường dây và trạm biến áp 110 kV Tân Kỳ và Văn bản số 3844/EVNNPC-ĐT ngày 05/8/2024 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc đề nghị trình phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 6107/STNMT-BVMT ngày 28/8/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đường dây và trạm biến áp 110 kV Tân Kỳ, (sau đây gọi tắt là Dự án) của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại huyện Đô Lương và huyện Tân Kỳ với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Đô Lương và Tân Kỳ; Chủ tịch UBND các xã: Xuân Sơn, Tân Sơn, Lạc Sơn, Thịnh Sơn, Văn Sơn, Đông Sơn, Hồng Sơn và Giang Sơn Đông (huyện Đô Lương), Kỳ Tân (huyện Tân Kỳ); Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực miền Bắc và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (đề b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (đề b/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT. NN(V)



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đệ

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐƯỜNG DÂY VÀ TRẠM BIẾN ÁP 110KV TÂN KỶ

(kèm theo Quyết định số 2267 /QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của UBND tỉnh Nghệ An)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Đường dây và Trạm biến áp 110kV Tân Kỳ.
- Địa điểm thực hiện: xã Xuân Sơn, Tân Sơn, Lạc Sơn, Thịnh Sơn, Văn Sơn, Đông Sơn, Hồng Sơn, Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương và xã Kỳ Tân, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An;
- Chủ dự án: Tổng Công ty Điện lực miền Bắc;
- + Người đại diện: Ông Nguyễn Đức Thiện, chức vụ: Tổng Giám đốc;
- Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Lưới điện (Quyết định số 2850/QĐ-EVNNPC ngày 18/11/2022 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc Ủy quyền cho các đơn vị trực thuộc và các Công ty TNHH MTV thuộc Tổng Công ty Điện lực miền Bắc thực hiện các thủ tục pháp lý về môi trường);
- + Người đại diện: Ông Bùi Xuân Thành, chức vụ: Giám đốc Ban;
- + Địa chỉ: Số 22 ngõ 399 Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Trạm biến áp: xây dựng mới trạm 110kV công suất 2x40MVA (giai đoạn đầu lắp trước một máy T1), điện áp 110/35/22(10) kV; diện tích 7.504,40m².
- Tuyến đường dây 110kV đấu nối: xây dựng mới đường dây 110kV từ trạm 220kV Đô Lương về trạm 110kV Tân Kỳ, dây dẫn ACSR 300/39, chiều dài khoảng 26,074km (trong đó đoạn 2 mạch dài 22,704km, đoạn 3 mạch treo dây 2 mạch dài 3,37km).

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình chính

- a. Trạm biến áp 110 kV, gồm:
 - San nền trạm biến áp; cổng và hàng rào gồm cổng chính; mái taluy trạm;
 - Trạm biến áp 110kV: nhà điều khiển và phân phối; các công trình ngoài trời gồm: móng máy biến áp; dàn trụ cổng; trụ đỡ thiết bị và móng trụ; mương cáp; pi cát cứu hỏa;

- Hệ thống điện tự dùng 35/0,4kV; hệ thống điện tự dùng 22(10)/0,4kV.

b. Tuyến đường dây đầu nối 110 kV xây dựng mới 26,074km đường dây 110kV, dây dẫn điện ACSR300/39, trong đó trên địa bàn huyện Đô Lương 23,844km, trên địa bàn huyện Tân Kỳ 2,23km gồm các đoạn:

- Đoạn 1: đường dây 2 mạch, 02 dây chống sét, có chiều dài 0,604km, điểm đầu Pooctich 110kV ngăn lộ E08; E09 Trạm biến áp 220kV Đô Lương, điểm cuối vị trí G2A (VT5 thuộc địa bàn huyện Đô Lương);

- Đoạn 2: đường dây 03 mạch, 02 dây chống sét (treo 2 mạch của đường dây cấp điện cho Trạm 110 kV Tân Kỳ và 01 mạch dự phòng treo dây mạch 2 cho đường dây cấp điện cho Trạm 110kV Yên Thành theo quy hoạch), có chiều dài 3,37km, điểm đầu vị trí G2A (VT5 thuộc địa bàn huyện Đô Lương), điểm cuối vị trí G5 (VT17 thuộc địa bàn huyện Đô Lương);

- Đoạn 3: đường dây 2 mạch, 02 dây chống sét, có chiều dài 22,1km, điểm đầu vị trí G5 (VT17 thuộc địa bàn huyện Đô Lương), điểm cuối Pooctich Trạm biến áp 110kV Tân Kỳ;

- Số móng cột: 84 cột.

c. Các hạng mục khác

- Hệ thống đo đếm điện năng;
- Hệ thống nối đất, chống sét trạm;
- Hệ thống chiếu sáng ngoài trời và trong nhà;
- Thông gió và điều hòa không khí;
- Hệ thống camera giám sát;
- Hệ thống phòng cháy chữa cháy;
- Hệ thống công nghệ viễn thông.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ

Nhà chỉ huy công trường dạng nhà thùng container; nhà vệ sinh di động, bãi tập kết nguyên vật liệu, kho chứa chất thải rắn, chất thải nguy hại.

1.3.3. Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường

a. Hệ thống thoát nước mưa

- Nước mưa chảy tràn được thu gom vào các hố ga G1 xung quanh trạm, rồi sau đó được thoát qua ống bê tông chịu lực D300 chiều dài ống 154m. Toàn bộ được gom vào hố ga thu nước tổng G3;

- Thoát nước mương cáp được thoát vào hố ga G1 gần nhất bằng ống bê tông chịu lực D150, chiều dài ống 20m, rồi sau đó được thoát qua ống bê tông chịu lực

D300 chiều dài ống 154m. Toàn bộ được gom vào hố ga thu nước tổng G3;

- Nước từ hố ga G3 theo ống bê tông chịu lực D300 chiều dài ống 7m bằng thoát ra rãnh thoát nước làm mới theo đường vào trạm rồi đổ ra ngoài rãnh thoát nước hiện có dọc theo đường Quốc lộ 15 (Đường Hồ Chí Minh) phía Bắc dự án.

- Hố ga G1 kích thước 1,24m x 1,24m x 1,55m số lượng 10 cái; hố ga G3 kích thước 2,04m x 2,04m x 1,95m số lượng 1 cái;

- Nước mặt ở mái taluy được thu về chân taluy để chảy vào rãnh nước hồ (chiều rộng B = 1,2m) dọc theo đường vào trạm đổ ra rãnh thoát nước hiện có dọc theo đường Quốc lộ 15 (Đường Hồ Chí Minh) phía Bắc dự án. Chiều dài rãnh hồ 558,5m.

b. Hệ thống thu gom, xử lý nước thải

- Nước bồn cầu từ nhà vệ sinh được thu gom bằng ống PVC D110 dẫn ra bể tự hoại 3 ngăn để xử lý sơ bộ trước khi thoát về bể chứa dung tích 1m³. Bể tự hoại kết cấu bê tông, cốt thép, có nắp đậy và được xây ngầm tại khu đất phía Bắc dự án;

- Nước chậu rửa từ nhà vệ sinh được thu gom bằng ống PVC D75 dẫn ra bể tự hoại 3 ngăn để xử lý sơ bộ trước khi thoát về bể chứa dung tích 1m³. Bể chứa có kết cấu bê tông, cốt thép, có nắp đậy và được xây ngầm tại khu đất phía Bắc dự án.

c. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

Kho có kích thước 3,0m x 2,0m; kết cấu sàn bê tông, tường gạch, mái bê tông cốt thép được chia thành 2 ngăn để lưu giữ chất thải nguy hại và chất thải rắn thông thường, mỗi ngăn có diện tích 3m².

d. Bể dầu sự cố trạm biến áp

Hố thu dầu có kích thước 11m x 8.0m, độ sâu hố thu 0,35m. Tường bao quanh hố thu xây gạch M75 (B5). Đáy hố thu dầu bằng bê tông M100 (B7.5) dày 150mm được tạo dốc về phía đặt ống thoát dầu.

1.3.4. Các hoạt động, hạng mục công trình đã thi công, xây dựng

- Dự án đã được thực hiện xong các thủ tục đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện của phần đã thi công xong.

- Đường dây 110kV Tân Kỳ:

- + Móng dựng cột: đã hoàn thành 72/84 vị trí móng cột (trên địa bàn huyện Tân Kỳ gồm 05 vị trí từ VT80 đến VT84, trên địa bàn huyện Đô Lương gồm 67 vị trí từ VT1 đến VT32, VT38 đến VT41, VT45 đến VT75);

- + Cột đỡ thép: đã hoàn thành 72/84 vị trí cột đỡ (trên địa bàn huyện Tân Kỳ gồm 05 vị trí từ VT80 đến VT84; trên địa bàn huyện Đô Lương gồm 67 vị trí từ

VT1 đến VT32, VT38 đến VT41, VT45 đến VT75);

+ Kéo dây: đã thi công 10,2/26,07 km đường dây; các vị trí đường dây đã thi công nằm hoàn toàn trên địa bàn huyện Đô Lương (VT1 đến VT10, VT28 đến VT31, VT46 đến VT73, VT82 đến VT84);

- Trạm biến áp 110kV Tân Kỳ: đã thi công xây dựng xong san nền, xây dựng tường rào, móng đỡ thiết bị; hoàn thành 95% đối với phần đường trong trạm, mương cáp ngoài trời, hệ thống thoát nước và cấp nước.

1.3.5. Các hạng mục công trình, hoạt động không thuộc phạm vi đánh giá tác động môi trường của Dự án: các hoạt động đã triển khai, thi công tại mục 1.3.4.

1.3.6. Các hoạt động của dự án có khả năng tác động đến môi trường

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Hoạt động thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, phát quang giải phóng mặt bằng phần diện tích đất xây dựng các vị trí móng cột chưa thi công;

- Vận chuyển và tập kết nguyên vật liệu thi công móng cột và hạng mục còn lại của trạm biến áp;

- Hoạt động kéo dây;

- Đào, đắp móng cột các vị trí chưa thi công.

b. Giai đoạn vận hành dự án

- Hoạt động biến đổi và truyền tải điện năng;

- Hoạt động kiểm tra, sửa chữa tuyến khi xảy ra các sự cố, duy tu, bảo dưỡng, bảo trì thiết bị và hoạt động sinh hoạt của cán bộ bảo dưỡng định kỳ trạm biến áp;

- Sự cố đổ trụ điện, đứt dây điện, sự cố sét đánh;

- Sự cố sạt lở trạm biến áp.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 02 vụ trở lên với diện tích là 7.527,7m² và yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ 2.881,6m², có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Dự án có đoạn tuyến và trạm biến áp thuộc huyện Tân Kỳ, nằm trong vùng chuyển tiếp của Khu dự trữ sinh quyển miền Tây Nghệ An.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công

- Hoạt động đào đắp, thi công xây dựng móng cột điện (12 vị trí móng, cột chưa thi công) và hoàn thiện các hạng mục còn lại của trạm biến áp có khả năng ảnh hưởng đến các hộ dân gần khu vực dự án;

- Hoạt động căng dây qua đường có khả năng tác động đến hoạt động giao thông, ảnh hưởng tới các hộ dân gần khu vực dự án;

- Ảnh hưởng đến an sinh xã hội do thu hồi đất canh tác của người dân;

- Sự cố an toàn lao động, sự cố cháy nổ.

2.2. Giai đoạn vận hành dự án

- Khi dự án đi vào hoạt động có phát sinh yếu tố điện từ trường từ hoạt động của trạm biến áp đến khu vực xung quanh và các nguy cơ mất an toàn. Tuy nhiên, hệ thống trạm biến áp và tuyến đường dây đã được thiết kế đảm bảo khoảng cách an toàn và yêu cầu kỹ thuật về an toàn theo quy định tại Nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện;

- Hoạt động vận hành đường dây truyền tải và trạm biến áp 110kV;

- Hoạt động duy tu, bảo dưỡng, bảo trì thiết bị định kỳ của trạm biến áp.

3. Dự báo các tác động của môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng $0,45\text{m}^3/\text{ngày}$; thành phần chủ yếu gồm các chất cặn bã, chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh;

- Nước mưa chảy tràn thành phần chủ yếu nước mưa chảy tràn cuốn theo chất rắn lơ lửng trên bề mặt, đất, đá,... Lưu lượng phát sinh lớn nhất ước tính: $0,042\text{ m}^3/\text{s}$.

b. Giai đoạn vận hành

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của cán bộ bảo dưỡng định kỳ trạm biến áp lưu lượng khoảng $0,18\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$; thành phần chủ yếu gồm các chất cặn bã, chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh;

- Nước mưa chảy tràn thành phần chủ yếu nước mưa chảy tràn cuốn theo chất rắn lơ lửng trên bề mặt, đất, đá,... Lưu lượng phát sinh lớn nhất ước tính: $0,334\text{ m}^3/\text{s}$.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

Bụi, các khí thải độc hại như SO_2 , NO, CO, từ các hoạt động phát quang thăm thực vật, đào đắp, vận chuyển chất thải rắn xây dựng...

b. Giai đoạn vận hành: không phát sinh.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh do hoạt động của của công nhân, thành phần chủ yếu là các chất hữu cơ, thức ăn thừa, túi nilon...5kg/ngày;

- Sinh khối do chặt phát quang thăm thực vật với khối lượng khoảng 356,26 tấn; thành phần gồm thân, cành lá, gốc rễ.

- Chất thải rắn xây dựng 1,1 tấn.

- Đất đào tại các vị trí móng cột được sử dụng lấp đất hố móng và gia cố, đầm nén chặt vào móng cột nên không phát sinh.

b. Giai đoạn vận hành

- Trạm biến áp vận hành theo chế độ điều khiển từ xa nên không có công nhân ở lại trạm, chất thải rắn sinh hoạt phát sinh với khối lượng không đáng kể do chỉ có hoạt động duy tu bảo dưỡng kéo dài 2-8h, tần suất bảo dưỡng 3 - 6 tháng/lần.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường chủ yếu là sứ cách điện bị nứt, vỡ, các gioăng bị giãn, mẩu giấy cách điện bị rách, các thiết bị hư hỏng, máy móc hư hỏng, silicagen trong các bình xiphông nhiệt không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, cần phải được thay thế, lượng chất thải rắn phát sinh trong mỗi đợt sửa chữa khoảng 3kg;

- Sinh khối phát sinh từ quá trình phát quang hành lang an toàn tuyến đường dây với khối lượng khoảng 3 tấn/năm.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động bảo dưỡng máy móc, hoạt động của công nhân với khối lượng khoảng 1,1kg/tháng; thành phần chủ yếu là các loại giẻ lau dính dầu, dầu máy, bóng đèn hỏng....

b. Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động duy tu, bảo dưỡng trạm biến áp với khối lượng khoảng 208,2kg/năm; thành phần chủ yếu: ắc quy chì thải; dầu biến

thể thải; thiết bị điện tử chứa thành phần nguy hại; bóng đèn huỳnh quang; thiết bị có chứa dầu; giẻ lau dính dầu trong quá trình lau chùi, bảo dưỡng các máy móc thiết bị trạm....

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

Tiếng ồn, độ rung phát sinh chủ yếu từ hoạt động của các xe vận chuyển, hoạt động đào đắp,...

b. Giai đoạn vận hành: không phát sinh.

3.4. Tác động khác

3.4.1. Giai đoạn thi công

- Tác động do giải phóng mặt bằng:

+ Hoạt động thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, hạn chế sử dụng đất trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây để thực hiện dự án làm giảm diện tích đất canh tác có nguy cơ gây ảnh hưởng tới đời sống, thu nhập, của các hộ dân bị thu hồi đất.

+ Hoạt động phát quang, chặt cây trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây tác động đến hệ sinh thái và cảnh quan khu vực.

- Tác động đến giao thông: hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp, tầng đất mặt bóc tách, căng kéo dây giao chéo đường giao thông có khả năng gây ảnh hưởng tới hoạt động giao thông đường bộ, hư hỏng mặt đường và nguy cơ xảy ra sự cố tai nạn giao thông.

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực dự án.

- Các rủi ro, sự cố có thể xảy ra: sự cố cháy nổ, chập điện, mưa bão, ngập lụt, tai nạn giao thông.

3.4.2. Giai đoạn vận hành

Ảnh hưởng do hạn chế khả năng sử dụng đất để đảm bảo an toàn điện theo quy định tại Nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: sử dụng 01 nhà vệ sinh di động đặt cạnh khu vực nhà

chỉ huy công trường, trong phần diện tích xây dựng Trạm biến áp, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải và nước từ nhà vệ sinh theo quy định;

- Nước mưa chảy tràn: được dẫn vào hệ thống thu gom riêng vào hố lắng chặn trước khi thoát vào hệ thống thoát nước của khu vực.

b. Giai đoạn vận hành

- Nước thải sinh hoạt: được thu gom dẫn về bể tự hoại 3 ngăn để xử lý sơ bộ trước khi thoát về bể chứa dung tích 1m³. Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom hút nước từ bể chứa, hút chặn từ bể tự hoại đem xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Nước mưa chảy tràn, nước mương cáp được thu gom qua ống bê tông chịu lực vào các hố ga xung quanh trạm; nước mặt từ mái taluy được thu gom vào theo chân taluy để chảy dọc theo đường vào trạm đổ ra rãnh thoát nước hiện có dọc theo đường Quốc lộ 15 (Đường Hồ Chí Minh) phía Bắc dự án. Định kỳ kiểm tra, nạo vét hệ thống rãnh thoát, hệ thống thu gom, các hố ga bảo đảm tốt cho việc tiêu thoát nước.

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Thu gom xử lý nước mưa tại dự án phải được xử lý lắng chặn qua hố ga trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận;

- Việc xử lý nước thải từ dự án phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

Sử dụng các máy móc, phương tiện được đăng kiểm; các xe chuyên chở đảm bảo, không chở nguyên vật liệu quá đầy, quá tải; các phương tiện vận chuyển được phủ bạt, che kín để tránh phát tán bụi ra môi trường xung quanh; khu tập kết nguyên vật liệu, phế thải xây dựng được che chắn;

b. Giai đoạn vận hành: không có.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải rắn sinh hoạt

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

Chất thải rắn sinh hoạt: thu gom các loại rác thải sinh hoạt về 03 thùng loại 120 lít, hộp đồng với đơn vị có đủ chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định vào cuối ngày.

b. Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt sẽ được phân loại rác tại nguồn, hộp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định.

- Các thiết bị, cấu kiện, linh kiện hỏng, các đoạn dây dẫn dài bị thay thế sẽ được phân loại riêng để chuyển về kho của Công ty Điện lực Nghệ An để thu hồi, sửa chữa hoặc thải bỏ theo quy định. Phần chất thải rắn thông thường không còn khả năng tái sử dụng như các đầu mẫu dây dẫn, sứ cách điện vỡ, mẫu giấy cách điện... sẽ được thu gom và thải bỏ vào thùng chứa chất thải rắn công nghiệp đặt tại khu lưu trữ diện tích 3m² đặt tại phía Bắc khu vực trạm biến áp, tại đây bố trí 02 thùng chứa chất thải rắn;

- Đối với sinh khối phát sinh do quá trình phát quang hành lang tuyến đường dây: cho người dân tận thu hoặc đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển theo quy định.

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, phân loại, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải thông thường và chất thải sinh hoạt trong quá trình thi công xây dựng dự án và hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

Khu lưu giữ tạm thời có diện tích 5m², vị trí sau nhà chỉ huy công trường, trong phần diện tích xây dựng trạm biến áp, bố trí 03 thùng loại 120 lít để lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại có biển cảnh báo, dán nhãn, phân loại theo quy định về quản lý chất thải nguy hại; hộp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

b. Giai đoạn vận hành

Bố trí 01 kho lưu giữ chất thải nguy hại 3m² đặt tại phía Bắc của trạm biến áp. Kết cấu sàn bê tông, tường gạch, mái bê tông cốt thép, có ghi tên và dán biển cảnh báo khu vực lưu giữ chất thải nguy hại; bố trí 03 thùng composite dung tích 120l có nắp đậy, dán nhãn mã chất thải nguy hại. Định kỳ, hộp đồng với đơn vị có

chức năng để vận chuyển và xử lý theo quy định.

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng dự án và hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

Sử dụng các thiết bị, máy móc đạt chất lượng đăng kiểm trong quá trình thi công; phương tiện sử dụng đạt tiêu chuẩn; lựa chọn máy móc, thiết bị có mức gây ồn thấp; thực hiện bảo dưỡng thiết bị, máy móc thi công thường xuyên.

b. Giai đoạn vận hành: không có.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động: tuân thủ đúng quy trình thi công các hạng mục công trình; lắp đặt các biển hiệu cảnh báo nguy hiểm, quy định tốc độ để hạn chế tai nạn giao thông;

- Sự cố cháy nổ: tất các công nhân viên trước khi thi công được tập trung phổ biến, thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng chống cháy nổ; lập phương án và tuân thủ giải pháp phòng cháy chữa cháy rừng theo quy định;

- Sự cố sụt lún, đổ cột điện: giám sát các hiện tượng biến dạng bề mặt, dịch chuyển sụt lún; khi phát hiện dấu hiệu mất an toàn phải báo cáo cơ quan chức năng để cùng phối hợp ứng phó sự cố; kiểm tra công trình trước, trong và sau mùa mưa bão để có biện pháp khắc phục phù hợp;

- Sự cố nổ máy biến áp: bảo dưỡng trạm biến áp định kỳ; trang bị hệ thống bảo vệ tự động; trang bị hệ thống làm mát nhân tạo; trang bị hệ thống báo cháy và chữa cháy;

- Sự cố tràn dầu máy biến áp: lập kế hoạch và đảm bảo các phương án cần thiết để phòng ngừa và ứng phó sự cố tràn dầu trong quá trình hoạt động của dự án theo quy định. Bố trí 01 hồ thu dầu sự cố có kích thước 11m x 8.0m, độ sâu hồ thu 0,35m tường bao quanh hồ thu xây gạch M75 (B5), sau đó thu gom về kho chất thải nguy hại và được đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý theo quy định.

- Sự cố sạt lở đất khu vực trạm biến áp: đảm bảo tiêu thoát nước khu vực mái taluy; trồng cây bảo vệ sườn dốc; kiểm tra, sửa chữa bờ kè mái taluy định kỳ;

- Sự cố thiên tai: xây dựng và thực hiện phương án phòng chống thiên tai trước mùa mưa bão; thường xuyên liên lạc với Ban chỉ huy phòng chống lụt bão tại địa phương để cập nhật thông tin, phối hợp triển khai các phương án phòng chống ứng phó;

- Tuân thủ đúng quy định về sử dụng, vận hành các trang thiết bị, máy móc thi công; tuyên truyền các thông tin về vệ sinh, an toàn lao động cho cán bộ, công nhân viên; lắp hàng rào, biển báo tại các khu vực nguy hiểm;

- Tuân thủ nghiêm các tiêu chuẩn thiết kế khi thi công dự án.

4.4.2. Các công trình, biện pháp khác

a. Giảm thiểu tác động đến hoạt động giao thông

Trong thời điểm thi công bố trí cán bộ tổ chức chỉ dẫn giao thông đường bộ, đường thủy cho các phương tiện qua lại khu vực thi công đảm bảo an toàn, giao thông trên tuyến được thông suốt, không gây tắc nghẽn.

b. Giảm thiểu tác động điện trường

- Thường xuyên kiểm tra chiều cao treo dây tĩnh không đoạn võng nhất của đường dây giữa 02 khoảng cột liên kề so với mặt đất theo quy định của ngành điện; khi chiều cao tĩnh không không đạt yêu cầu tiến hành căng dây, bảo dưỡng để đảm bảo chiều cao treo dây tối thiểu như quy định;

- Thực hiện đo đạc, kiểm tra định kỳ khoảng cách an toàn phóng điện tại điểm giao chéo với đường bộ, đường dây điện lực, gần khu dân cư để có biện pháp giảm thiểu đảm bảo theo quy định;

- Lắp đặt hệ thống tiếp địa tại nhà cửa/vật kiến trúc ngoài hành lang an toàn từ mép hành lang tuyến ra mỗi bên theo đúng quy định.

c. Giảm thiểu tác động khác

Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện đầy đủ theo quy định về bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất bị hạn chế khả năng sử dụng do việc hình thành hành lang bảo vệ an toàn tuyến đường dây.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom, lưu giữ tạm thời các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan;

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp

thông thường và chất thải nguy hại cho các đơn vị có chức năng phù hợp để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định;

- Thực hiện thu gom, xử lý đất đá đào phát sinh trong quá trình thi công các hạng mục công trình (nếu có) theo quy định.

b. Giai đoạn vận hành

Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại trong giai đoạn vận hành dự án:

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom, lưu giữ tạm thời các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan;

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại cho các đơn vị có chức năng phù hợp để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các yêu cầu sau:

6.1. Chỉ được triển khai dự án sau khi cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất và hoàn thành các thủ tục về đất đai theo quy định. Chỉ được thi công xây dựng trên diện tích đất theo phạm vi, ranh giới đã được cấp thẩm quyền cho phép;

6.2. Chính sửa báo cáo đánh giá tác động môi trường theo Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường;

6.3. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, bảo tồn đa dạng sinh học, đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường, an toàn điện, phòng chống thiên tai, phòng cháy chữa cháy, thủy lợi, đê điều, giao thông trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và hoạt động của dự án;

6.4. Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện khoanh định ranh giới dự án, xác định các địa bàn làm công trường thi công;

6.5. Lập và thực hiện phương án chi tiết về các biện pháp phòng ngừa; ứng phó sự cố; tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, ứng cứu sự cố, an toàn giao thông đường bộ, quản lý đất đai và các quy phạm pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án;

6.6. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về độ chính xác, tin cậy của toàn bộ thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, số liệu tính toán, đo đạc, các mốc tọa độ của dự án;

6.7. Trong quá trình thực hiện dự án, trường hợp đề xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu, khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý về môi trường cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan nơi thực hiện dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo vệ môi trường và bồi thường thiệt hại đối với môi trường và xã hội nếu trong quá trình hoạt động gây ô nhiễm môi trường xung quanh và gây ra sự cố môi trường;

6.8. Đảm bảo các yêu cầu về điều kiện nhà ở, công trình có người sinh sống, làm việc bên trong được tồn tại trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện cao áp trên không theo quy định của pháp luật về an toàn điện;

6.9. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan. Định kỳ chuyên giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định;

6.10. Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định (trừ các thông tin bí mật theo quy định của pháp luật) và cung cấp thông tin về môi trường theo quy định./.